

Họ và tên:

Lớp:

CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ

Bài 1: Viết số

- a) 8 nghìn, 2 trăm, 1 chục, 4 đơn vị:
b) 9 nghìn, 3 trăm, 6 chục, 2 đơn vị:
c) 5 nghìn, 7 trăm, 1 chục, 3 đơn vị:

Bài 2: Nối cách đọc với viết số

9213

Bảy nghìn bảy trăm ba mươi lăm

7735

Bốn nghìn một trăm hai mươi một

4121

Chín nghìn hai trăm mười ba

6582

Sáu nghìn năm trăm tám mươi hai

Bài 3: Viết số

a) Theo thứ tự tăng dần

6304, 4603, 3046, 4036

b) Theo thứ tự giảm dần

6471, 6174, 6714, 6517